TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 – 9 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 352/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Kim T, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Ngô Thanh T1, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Kim T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh T1 quen biết nhau và tự nguyện kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 anh T1 thường xuyên tham gia tệ nạn xã hội, nhậu về chửi và cầm dao dọa giết chị. Chị đã bỏ qua, nhưng anh T1 vẫn không thay đổi. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Có 02 người con tên Ngô Ngọc T2, sinh ngày 26/3/2010 và Ngô Nhật D, sinh ngày 07/4/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

Đối với anh Ngô Thanh T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Kim T khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung với anh Ngô Thanh T1 là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T1i đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh T1.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2008, chị T và anh T1 kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh T1 được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo chị T xác định, quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 anh T1 thường xuyên tham gia tệ nạn xã hội, nhậu về chửi và cầm dao dọa giết chị. Chị đã bỏ qua, nhưng anh T1 vẫn không thay đổi, tuy nhiên anh T1 không có ý kiến. Như vậy, Hội đồng xét xử khẳng định trong cuộc sống vợ chồng giữa chị T với anh T1 đã có những mâu thuẫn không thể hàn gắn được là thực tế có xãy ra. Đồng thời, mâu thuẫn đó đã lâm vào tình trạng trầm trọng, dẫn đến cuộc sống chung không thể kéo dài, và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về quan hệ hôn nhân.

[5] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu T2 đã hơn 14 tuổi và cháu D đã hơn 07 tuổi đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi 02 người con, không yêu cầu cấp dưỡng, nhưng anh T1 không có ý kiến. Xét thấy: Theo nguyện vọng của cháu T2 và D thì 02 cháu muốn được sống với mẹ. Do đó, để tránh thay đổi về môi trường sống, cũng như sự phát triển bình thường và điều kiện học của 02 cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung.

[6] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng anh T1 không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Xét về án phí dân sự: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Kim T được ly hôn với anh Ngô Thanh T1.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Ngọc T2, sinh ngày 26/3/2010 và Ngô Nhật D, sinh ngày 07/4/2017 cho chị Trần Kim T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Thanh T1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự: Chị Trần Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001580 ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Trần Kim T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Trần Phán;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Thịnh